**Phân tích uscase cho các chức năng Guest và User**

A diagram of a diagram

AI-generated content may be incorrect.

2.1.1. Đăng ký**.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-1 |
| **Use Case Name** | Đăng ký |
| **Short description** | UC giúp người dùng đăng ký tài khoản vào hệ thống |
| **Actor(s)** | Người dùng vãng lai, người cho thuê, người thuê |
| **Pre-condition(s)** | N/A |
| **Post-condition(s)** | - Người dùng có thể đăng ký được tài khoản thành công.  - Hệ thống lưu lại tài khoản và người dùng có thể đăng nhập |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện trang chủ, người dùng nhấn vào button Đăng ký phía bên phải trên cùng của giao diện.  2. Hệ thống sẽ chuyển tới trang Đăng ký  3. Người dùng nhập thông tin vào các trường để đăng ký bao gồm: Tên người dùng, email, mật khẩu, số điện thoại và địa chỉ và nhấn nút “Đăng ký”.  4. Hệ thống kiểm tra thông tin đăng ký của người dùng  5. Hệ thống sẽ gửi mã xác nhận qua email và hiển thị giao diện xác nhận tài khoản.  6. Người dùng kiểm tra email, nhập mã OTP và nhấn nút “Xác thực”  7. Hệ thống kiểm tra mã OTP đăng ký của người dùng nhập vào.  8. Hiển thị thông báo “Đăng ký thành công” và lưu thông tin người dùng vào cơ sở dữ liệu và quay về trang đăng nhập |
| **Alternative Flow** | 6. Nếu mã OTP quá hạn và người dùng muốn hệ thống gửi lại mã OTP  Tại trang giao diện xác thực tài khoản. Người dùng nhấn vào nút Gửi lại mã OTP.  Sau đó hệ thống sẽ hiển thị thông báo Mã OTP đã được gửi lại  Mã OTP sẽ được gửi qua mail của người dùng |
| **Exception Flow** | Thông tin đăng ký không hợp lệ  4.1. Tên tài khoản đã tồn tại  4.2. Email chưa hợp lệ hoặc đã tồn tại  4.3. Thông tin chưa nhập đầy đủ  Hệ thống hiển thị cảnh báo, đưa người dùng quay lại bước 3 của Main flow và yêu cầu nhập lại.  7. Mã xác nhận không hợp lệ  7.1. Mã xác nhận chưa nhập  7.2. Mã xác nhận không chính xác  Hệ thống hiển thị cảnh báo, đưa người dùng quay lại bước 6 của Main flow và yêu cầu nhập lại. |

2.1.2. Đăng nhập**.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-2 |
| **Use case name** | Đăng nhập |
| **Short description** | UC giúp người dùng đăng nhập tài khoản vào hệ thống |
| **Actor(s)** | Người dùng vãng lai, người cho thuê, người thuê |
| **Pre-condition(s)** | N/A |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có thể đăng nhập vào hệ thống thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại trang chủ, người dùng nhấn vào nút “Đăng nhập” ở phái trên giao diện để truy cập vào trang đăng nhập.  2. Hệ thống hiển thị giao diện trang đăng nhập.  3. Người dùng nhập thông tin vào các trường để đăng nhập bao gồm: Email, mật khẩu và nhấn nút “Đăng nhập”.  4. Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập của người dùng.  5. Hệ thống thông báo “Đăng nhập thành công” và hiển thị giao diện trang chủ. |
| **Alternative Flow** | 3.1. Tại giao diện đăng nhập, nhấn vào nút “Quên mật khẩu”  3.1.1. Hệ thống hiển thị giao diện “Quên mật khẩu”  3.1.2. Người dùng nhập thông tin vào trường bao gồm: Email và nhấn nút “Gửi OTP”  3.1.3 Hệ thống kiểm tra thông tin email của người dùng.  3.1.4. Hệ thống sẽ gửi mã xác nhận qua email và hiển thị giao diện đặt lại mật khẩu.  3.1.5. Người dùng kiểm tra email, nhập mã OTP và nhập mật khẩu mới sau đó nhấn nút “Đặt lại mật khẩu”  3.1.6. Hệ thống kiểm tra mã xác nhận đặt lại mật khẩu và kiểm tra thông tin mật khẩu đặt lại của người dùng nhập vào.  3.1.7. Hệ thống thông báo “Đặt lại mật khẩu thành công” và hiển thị giao diện đăng nhập |
| **Exception Flow** | Thông tin đăng nhập không hợp lệ  4.1. Thông tin chưa nhập đầy đủ  4.2. Tên tài khoản hoặc mật khẩu không đúng  Hệ thống hiển thị cảnh báo, đưa người dùng quay lại bước 3 của Main flow và yêu cầu nhập lại.  3.1.3. Thông tin email không hợp lệ  3.1.3.1. Email chưa được nhập.  3.1.3.2. Email không hợp lệ  Hệ thống hiển thị cảnh báo, đưa người dùng quay lại bước 3.1.2 của Alternative flow và yêu cầu nhập lại.  3.1.6. Mã xác nhận đặt lại mật khẩu không hợp lệ  3.1.6.1. Mã xác nhận chưa được nhập  3.1.6.2. Mã xác nhận không đúng  Hệ thống hiển thị cảnh báo, đưa người dùng quay lại bước 3.1.5 của Alternative flow và yêu cầu nhập lại.  3.1.6. Thông tin đặt lại mật khẩu không hợp lệ  3.1.6.1. Thông tin chưa được nhập đầy đủ.  3.1.6.2. Nhập lại mật khẩu không trùng khớp với mật khẩu  Hệ thống hiển thị cảnh báo, đưa người dùng quay lại bước 3.1.5 của Alternative flow và yêu cầu nhập lại. |

2.1.3. Tìm kiếm theo các tiêu chí**.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-3 |
| **Use Case Name** | Tìm kiếm theo các tiêu chí |
| **Short description** | UC giúp người dùng tìm kiếm các thông tin theo các tiêu chí |
| **Actor(s)** | Người dùng vãng lai, người cho thuê, người thuê |
| **Pre-condition(s)** | N/A |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có thể tìm kiếm theo các tiêu chí và hiển thị kết quả tìm kiếm thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện trang chủ. Người dùng có thể điền thông tin vào các trường tìm kiếm như Tiêu đề, địa chỉ, quận, phường, thành phố, loại phòng, giá tối thiểu, giá tối đa  2. Hệ thống sẽ kiểm tra các trường thông tin đã nhập  3. Sau khi tìm kiếm thành công kết quả tìm kiếm sẽ hiển thị phía dưới thanh tìm kiếm |
| **Alternative Flow** | N/A |
| **Exception Flow** | Thông tin tìm kiếm không hợp lệ  2.1 Giá tối thiểu, giá tối đa không hợp lệ  2.2 Các trường thông tin khác nhập không có nghĩa  Hệ thống sẽ thông báo lỗi và quay lại Bước 1 trong main flow để người dùng nhập lại  Nếu không có kết quả tìm kiếm, hệ thống sẽ hiển thị không tìm thấy kết quả phù hợp trên giao diện ở phần kết quả tìm kiếm |

2.1.4. Xem thông tin nhà trọ theo loại**.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-4 |
| **Use Case Name** | Xem thông tin nhà trọ theo loại |
| **Short description** | UC giúp người dùng xem thông tin nhà trọ theo các loại phòng của trang web |
| **Actor(s)** | Người dùng vãng lai, người cho thuê, người thuê |
| **Pre-condition(s)** | N/A |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có thể xem các loại phòng của trang web thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện trang chủ người dùng có thể nhấn vào các mục ở trên giao diện như: Cho thuê phòng trọ, Cho thuê căn hộ, Tìm người ở ghép.  2. Hệ thống sẽ chuyển đến giao diện trang phòng của mỗi loại sẽ hiển thị thông về phòng đó |
| **Alternative Flow** | 3. Tại giao diện mỗi loại phòng người dùng có thể nhấn vào các quận để tìm kiếm các phòng tương đương quận đó  4. Người dùng có nhấn đúp vào ảnh hoặc nhấn xem chi tiết để vào trang chi tiết phòng |
| **Exception Flow** | N/A |

2.1.5 Xem blog**.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-5 |
| **Use Case Name** | Xem blog |
| **Short description** | UC giúp người dùng xem thông tin blog của trang web |
| **Actor(s)** | Người dùng vãng lai, người cho thuê, người thuê |
| **Pre-condition(s)** | N/A |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có thể xem blog của trang web thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện trang chủ người dùng có thể nhấn vào mục “Tin tức”  2. Hệ thống sẽ chuyển đến giao diện xem trang Blog thông tin |
| **Alternative Flow** | N/A |
| **Exception Flow** | N/A |

2.1.6. Quản lý thông tin cá nhân**.**

A white rectangular object with black text

AI-generated content may be incorrect.

Hình 10: UC Quản lý thông tin cá nhân

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-6.1 |
| **Use Case Name** | Xem thông tin cá nhân |
| **Short description** | UC giúp người dùng xem thông tin cá nhân của mình |
| **Actor(s)** | Người cho thuê, người thuê |
| **Pre-condition(s)** | Người dùng phải đăng nhập bằng tài khoản mà người dùng đã đăng ký thành công vào hệ thống |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có thể xem thông tin cá nhân thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện trang chủ người dùng có thể nhấn vào mục “Hồ sơ”  2. Hệ thống sẽ chuyển đến giao diện xem trang thông tin cá nhân |
| **Alternative Flow** | N/A |
| **Exception Flow** | N/A |

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-6.2 |
| **Use Case Name** | Chỉnh sửa thông tin cá nhân |
| **Short description** | UC giúp người dùng chỉnh sửa thông tin cá nhân của mình |
| **Actor(s)** | Người cho thuê, người thuê |
| **Pre-condition(s)** | Người dùng phải đăng nhập bằng tài khoản mà người dùng đã đăng ký thành công vào hệ thống |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có chỉnh sửa thông tin cá nhân thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện trang chủ người dùng có thể nhấn vào mục “Hồ sơ”  2. Hệ thống sẽ chuyển đến giao diện xem trang thông tin cá nhân  3. Người dùng nhấn vào nút “Chỉnh sửa thông tin” để chỉnh sửa  4. Hệ thống sẽ chuyển sang giao diện chỉnh sửa  5. Người nhập các trường muốn chỉnh sửa  6. Hệ thống sẽ kiểm tra các trường mà người dùng đã nhập  7. Hệ thống thông báo thành công và quay lại trang xem thông tin cá nhân |
| **Alternative Flow** | N/A |
| **Exception Flow** | 6.Người dùng nhập thông tin không chính xác, không đúng đúng định dạng.  Hệ thống sẽ thông báo và quay lại bước 5. |

2.1.7. Báo cáo bài viết**.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-7 |
| **Use Case Name** | Báo cáo bài viết |
| **Short description** | UC giúp người dùng báo cáo bài viết không phù hợp |
| **Actor(s)** | Người cho thuê, người thuê |
| **Pre-condition(s)** | Người dùng phải đăng nhập bằng tài khoản mà người dùng đã đăng ký thành công vào hệ thống |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có thể báo cáo bài viết thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện trang chủ người dùng có thể nhấn vào ảnh hoặc nhấn vào xem chi tiết để vào trang chi tiết phòng. Sau đó người dùng nhấn vào nút “Báo Cáo” màu đỏ ở bên phải giao diện  2. Hệ thống sẽ mở giao diện báo cáo bài đăng  3. Người dùng nhập các thông tin như “Lý do báo cáo” “Mô tả chi tiết” sau đó nhấn vào nút “Gửi báo cáo”  4. Hệ thống sẽ gửi báo cáo đến Admin của trang web  5. Sau đó sẽ quay lại trang chi tiết |
| **Alternative Flow** | N/A |
| **Exception Flow** | N/A |

2.1.8. Xem thông báo từ admin**.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-8 |
| **Use Case Name** | Xem thông báo từ admin |
| **Short description** | UC giúp người dùng xem thông báo từ admin |
| **Actor(s)** | Người cho thuê, người thuê |
| **Pre-condition(s)** | Người dùng phải đăng nhập bằng tài khoản mà người dùng đã đăng ký thành công vào hệ thống |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có thể xem thông báo thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện trang chủ người dùng có thể nhấn vào icon cái chuông bên phải ở góc giao diện  2. Hệ thống sẽ hiển thị thông báo của admin |
| **Alternative Flow** | N/A |
| **Exception Flow** | N/A |

2.1.9. Quản lý đặt lịch của người thuê**.**

A white paper with black text

AI-generated content may be incorrect.

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-9.1 |
| **Use Case Name** | Đặt lịch |
| **Short description** | UC giúp người dùng đặt lịch với người cho thuê |
| **Actor(s)** | Người thuê |
| **Pre-condition(s)** | Người dùng phải đăng nhập bằng tài khoản mà người dùng đã đăng ký thành công vào hệ thống |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có thể đặt lịch với người cho thuê thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện trang chủ người dùng có thể nhấn vào ảnh hoặc nhấn vào xem chi tiết để vào trang chi tiết phòng. Sau đó người dùng nhấn vào nút “Đặt lịch” ở bên phải giao diện  2. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện đặt lịch  3. Người dùng chọn ngày và giờ. Sau đó nhấn nút “Đặt lịch”  4. Hệ thống sẽ kiểm tra và hẹn thông báo thành công và quay lại giao diện |
| **Alternative Flow** | N/A |
| **Exception Flow** | N/A |

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-9.2 |
| **Use Case Name** | Chỉnh sửa đặt lịch |
| **Short description** | UC giúp người dùng chỉnh sửa đặt lịch với người cho thuê |
| **Actor(s)** | Người thuê |
| **Pre-condition(s)** | Người dùng phải đăng nhập bằng tài khoản mà người dùng đã đăng ký thành công vào hệ thống |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có thể chỉnh sửa đặt lịch với người cho thuê thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện trang chủ người nhấn nút “Đặt lịch ở trên thanh giao diện”  2. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện thông tin lịch đặt phòng  3. Người dùng có thể nhấn nút “Cập nhật” và sau đó chọn ngày và giờ. Sau đó nhấn nút “Xác nhận”  4. Hệ thống sẽ kiểm tra và hẹn thông báo thành công và quay lại giao diện |
| **Alternative Flow** | N/A |
| **Exception Flow** | 3. Nếu trạng thái Pending thì người dùng mới có thể chỉnh sửa còn nếu người cho thuê đã chấp nhận hoặc từ chối yêu cầu. Thì người thuê sẽ không được chỉnh sửa ngày giờ được nữa |

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-9.3 |
| **Use Case Name** | Xoá đặt lịch |
| **Short description** | UC giúp người dùng xoá đặt lịch với người cho thuê |
| **Actor(s)** | Người thuê |
| **Pre-condition(s)** | Người dùng phải đăng nhập bằng tài khoản mà người dùng đã đăng ký thành công vào hệ thống |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có thể xoá đặt lịch với người cho thuê thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện trang chủ người nhấn nút “Đặt lịch ở trên thanh giao diện”  2. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện thông tin lịch đặt phòng  3. Người dùng có thể nhấn nút “Xoá” để xoá đặt lịch  4. Hệ thống sẽ kiểm tra và hẹn thông báo thành công và quay lại giao diện |
| **Alternative Flow** | N/A |
| **Exception Flow** | N/A |

2.1.10. Quản lý bình luận**.**

A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-10.1 |
| **Use Case Name** | Thêm bình luận |
| **Short description** | UC giúp người dùng có thể thêm bình luận vào bài viết |
| **Actor(s)** | Người thuê, người cho thuê |
| **Pre-condition(s)** | Người dùng phải đăng nhập bằng tài khoản mà người dùng đã đăng ký thành công vào hệ thống |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có thể thêm bình luận vào bài viết thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện trang chi tiết phòng ở phía dưới bài viết  2. Người dùng có thể nhập bình luận của mình vào khung “Thêm bình luận của bạn...” và nhấn nút “Gửi”. Cùng với bình luận người dùng có thể tích vào dấu sao để đánh giá bài viết đó. Bao gồm 5 sao  3. Hệ thống sẽ hiển thị bình luận và sao đánh giá lên giao diện chỗ bình luận thành công |
| **Alternative Flow** | N/A |
| **Exception Flow** | N/A |

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-10.2 |
| **Use Case Name** | Sửa bình luận |
| **Short description** | UC giúp người dùng có thể sửa bình luận vào bài viết |
| **Actor(s)** | Người thuê, người cho thuê |
| **Pre-condition(s)** | Người dùng phải đăng nhập bằng tài khoản mà người dùng đã đăng ký thành công vào hệ thống |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có thể sửa bình luận bài viết thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện trang chi tiết phòng ở phía dưới bài viết  2. Tại phần bình luận người chọn chọn icon “Sửa” ở phía dưới bình luận của mình để sửa  3. Hệ thống sẽ hiển thị lên khung để người dùng có thể sửa nội dung và sao đánh giá. Sau đó người dùng nhấn “Cập nhật”  4. Hệ thống hiển thị thông báo thành công và hiển thị bình luận đã chỉnh sửa |
| **Alternative Flow** | N/A |
| **Exception Flow** | N/A |

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-10.3 |
| **Use Case Name** | Xoá bình luận |
| **Short description** | UC giúp người dùng có thể xoá bình luận vào bài viết |
| **Actor(s)** | Người thuê, người cho thuê |
| **Pre-condition(s)** | Người dùng phải đăng nhập bằng tài khoản mà người dùng đã đăng ký thành công vào hệ thống |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có thể xóa bình luận bài viết thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện trang chi tiết phòng ở phía dưới bài viết  2. Tại phần bình luận người chọn chọn icon “Xoá” ở phía dưới bình luận của mình để xoá  3. Hệ thống hiển thị thông báo xóa thành công và xoá đi bình luận |
| **Alternative Flow** | N/A |
| **Exception Flow** | N/A |

2.1.11. Quản lý danh sách yêu thích**.**

A white rectangular object with black text

AI-generated content may be incorrect.

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-11.1 |
| **Use Case Name** | Thêm yêu thích |
| **Short description** | UC giúp người dùng có thể thêm yêu thích bài viết |
| **Actor(s)** | Người thuê, người cho thuê |
| **Pre-condition(s)** | Người dùng phải đăng nhập bằng tài khoản mà người dùng đã đăng ký thành công vào hệ thống |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có thể thêm yêu thích bài viết thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện trang chi tiết phòng người dùng nhấn vào icon trái tim để thêm yêu thích  2. Hệ thống hiển thị thành công vào trái tim được tô đậm đỏ |
| **Alternative Flow** | N/A |
| **Exception Flow** | N/A |

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-11.2 |
| **Use Case Name** | Xoá yêu thích |
| **Short description** | UC giúp người dùng có thể xóa yêu thích bài viết |
| **Actor(s)** | Người thuê, người cho thuê |
| **Pre-condition(s)** | Người dùng phải đăng nhập bằng tài khoản mà người dùng đã đăng ký thành công vào hệ thống |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có thể xoá yêu thích bài viết thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện chính ở phía trên người dùng nhấn vào nút “Yêu thích” để vào danh sách yêu thích  2. Hệ thống hiển thị danh sách yêu thích và người dùng có thể nhấn nút “Xoá” để xoá bài viết yêu thích khỏi danh sách yêu thích  3. Hệ thống sẽ xoá bài viết khỏi danh sách |
| **Alternative Flow** | N/A |
| **Exception Flow** | N/A |

2.1.12. Quản lý bài đăng**.**

A diagram of a chat

AI-generated content may be incorrect.

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-12.1 |
| **Use Case Name** | Thêm bài đăng |
| **Short description** | UC giúp người dùng có thể thêm bài đăng lên trang web |
| **Actor(s)** | Người cho thuê |
| **Pre-condition(s)** | Người dùng phải đăng nhập bằng tài khoản người cho thuê |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có thể đăng bài thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện chính người dùng nhấn vào nút “Đăng tin mới” trên cùng bên phải giao diện  2. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện Đăng tin  3. Người nhập các trường thông tin của bài viết của mình lên từng mục  4. Sau đó người dùng nhấn vào nút Đăng bài  5. Hệ thống hiển thị thông báo thành công |
| **Alternative Flow** | N/A |
| **Exception Flow** | N/A |

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-12.2 |
| **Use Case Name** | Sửa bài đăng |
| **Short description** | UC giúp người dùng có thể sửa bài đăng |
| **Actor(s)** | Người cho thuê |
| **Pre-condition(s)** | Người dùng phải đăng nhập bằng tài khoản người cho thuê |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có thể sửa bài viết thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện chính người dùng nhấn vào nút “Quản lý bài đăng”  2. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện các bài đăng của người dùng  3. Người dùng chọn icon cây viết ở góc dưới bên phải của khung bài viết để chỉnh sửa  4. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện chỉnh sửa bài viết  5. Người dùng có thể chọn các mục để chỉnh sửa. Sau đó nhấn vào nút Lưu  6. Hệ thống sẽ hiển thị những thay đổi lên bài viết đã chỉnh sửa |
| **Alternative Flow** | N/A |
| **Exception Flow** | N/A |

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-12.3 |
| **Use Case Name** | Xoá bài đăng |
| **Short description** | UC giúp người dùng có thể xoá bài đăng |
| **Actor(s)** | Người cho thuê |
| **Pre-condition(s)** | Người dùng phải đăng nhập bằng tài khoản người cho thuê |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có thể xoá bài đăng thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện chính người dùng nhấn vào nút “Quản lý bài đăng”  2. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện các bài đăng của người dùng  3. Người dùng chọn icon thùng rác ở góc dưới bên phải của khung bài viết để xoá  4. Hệ thống sẽ hiển thị Xác nhận xoá. “Bạn có chắc chắn muốn xóa bài đăng này không?”  5. Người dùng chọn “Xoá”  6. Hệ thống sẽ xoá bài viết |
| **Alternative Flow** | N/A |
| **Exception Flow** | N/A |

2.1.13. Quản lý đặt lịch theo người cho thuê**.**

A diagram of a chat

AI-generated content may be incorrect.

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-13.1 |
| **Use Case Name** | Chấp nhận yêu cầu |
| **Short description** | UC giúp người dùng có thể chấp nhận yêu cầu đặt lịch |
| **Actor(s)** | Người cho thuê |
| **Pre-condition(s)** | Người dùng phải đăng nhập bằng tài khoản người cho thuê |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có thể chấp nhận yêu cầu đặt lịch thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện chính người dùng nhấn vào nút “Quản lý đặt lịch”  2. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện thông tin đặt lịch của người dùng  3. Người dùng chọn nút Chấp nhận để chấp nhận yêu cầu của người thuê  4. Hệ thống sẽ hiển thị trạng thái Accepted |
| **Alternative Flow** | N/A |
| **Exception Flow** | N/A |

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-13.2 |
| **Use Case Name** | Từ chối yêu cầu |
| **Short description** | UC giúp người dùng có thể từ chối yêu cầu đặt lịch |
| **Actor(s)** | Người cho thuê |
| **Pre-condition(s)** | Người dùng phải đăng nhập bằng tài khoản người cho thuê |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có thể từ chối yêu cầu đặt lịch thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện chính người dùng nhấn vào nút “Quản lý đặt lịch”  2. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện thông tin đặt lịch của người dùng  3. Người dùng chọn nút Từ chối để từ chối yêu cầu của người thuê  4. Hệ thống sẽ hiển thị trạng thái Decline |
| **Alternative Flow** | N/A |
| **Exception Flow** | N/A |

|  |  |
| --- | --- |
| **Use Case ID** | UC-13.3 |
| **Use Case Name** | Xoá yêu cầu |
| **Short description** | UC giúp người dùng có thể xóa yêu cầu đặt lịch |
| **Actor(s)** | Người cho thuê |
| **Pre-condition(s)** | Người dùng phải đăng nhập bằng tài khoản người cho thuê |
| **Post-condition(s)** | Người dùng có thể xóa yêu cầu đặt lịch thành công |
| **Main Flow** | 1. Tại giao diện chính người dùng nhấn vào nút “Quản lý đặt lịch”  2. Hệ thống sẽ hiển thị giao diện thông tin đặt lịch của người dùng  3. Người dùng chọn nút xoá để xoá yêu cầu của người thuê  4. Hệ thống sẽ xóa yêu cầu đặt lịch |
| **Alternative Flow** | N/A |
| **Exception Flow** | N/A |